

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-12-2021
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Phùng Duy Nam

- Ông Nguyễn Đức Thiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Vũ Kim T, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Huyền T - Trưởng phòng giao dịch số 03 - Chi nhánh P - Ngân hàng V. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ chi nhánh: đường Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2021, quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Kim T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 21/9/2005; Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ khoảng năm 2018 đến nay sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách xây dựng và phát triển kinh tế gia đình, chị đã cùng anh T bàn bạc nhiều lần để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân khoảng ba tháng, Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn đối với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Mai H, sinh ngày 20/5/2007 và Vũ Tùng L, sinh ngày 21/12/2012, sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị H xác định vợ chồng còn nợ Ngân hàng V (Phòng giao dịch số 03 - chi nhánh P) số tiền là 106.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay số TDNL201/HĐCV ngày 19/5/2021. Nay chị đề nghị anh T trực tiếp trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng cho vay, chị tự nguyện thanh toán cho anh T số tiền 55.000.000 đồng.

Về án phí dân sự ly hôn sơ thẩm chị H tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Tại bản tự khai của đương sự ngày 01/11/2021, quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Vũ Kim T trình bày:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời gian vợ chồng đã sống ly thân như chị H trình bày là đúng, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh nhất trí, anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh T trình bày anh chị có các con chung như chị H trình bày là đúng. Sau ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng, nếu không được nuôi dưỡng cả hai con chung thì anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tùng L vì cháu H nay cũng đã học lớp 9, cháu H là con gái và đang phát triển về tâm sinh lý lứa tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để thuận lợi cho việc chăm sóc giúp đỡ giáo dục cháu H, nếu được Hội đồng xét xử giao mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung thì anh đề nghị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về công nợ: Anh nhất trí ý kiến chị H anh sẽ trực tiếp trả nợ tiền gốc, tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng V (Phòng giao dịch số 03 - chi nhánh P) theo hợp đồng cho vay số TDNL201/HĐCV ngày 19/5/2021, chị H thanh toán cho anh 55.000.000đ.

Về tài sản chung và công sức đóng góp: Anh nhất trí ý kiến chị H, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh nhất trí ý kiến chị H.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Ngân hàng V do bà Phạm Thị Huyền T đại diện vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết tại Tòa án đã có lời trình bày có nội dung:

Ngày 19/5/2021, phòng giao dịch số 03 Ngân hàng P cho anh Vũ Kim T và chị Nguyễn Thị H vay số tiền 120.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay số TDNL201/HĐCV, thời hạn vay 60 tháng, loại hình vay: Tín chấp lương. Tính đến ngày 24/12/2021, anh Thoa và chị H còn nợ Ngân hàng 106.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 0đ.

Nay anh T và chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh T và chị H đã tự thỏa thuận anh T có trách nhiệm cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TDNL201/HĐCV ngày 19/5/2021; Ngân hàng nhất trí, đề nghị Tòa án ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh T vẫn nhất trí ý kiến của Ngân hàng và thực hiện trả nợ, thanh toán như anh chị đã trình bày nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điều 55, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh T, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Vũ Mai H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Vũ Tùng L cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau vì các đương sự không yêu cầu, hơn nữa chị H và anh T đều có thu nhập ổn định để nuôi dưỡng các con chung; Về công nợ: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị H thanh toán cho anh T số tiền là 55.000.000 đồng, anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam số tiền gốc là 106.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TDNL201/HĐCV ngày 19/5/2021. Về tài sản chung, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị H xin chịu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Kim T. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Kim T tự nguyện kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Như vậy chị H và anh T kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H và anh T thuận tình ly hôn là có căn cứ chấp nhận vì: Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T nên cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết chị H và anh T đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, riêng anh T còn trình bày nếu không được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung thì anh xin trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Vũ Tùng L và chị H, anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Các con chung của chị H và anh T đều có nguyện vọng mong muốn được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện vật chất cũng như điều kiện về tinh thần thì chị H và anh T đều có nghề nghiệp là giáo viên và đang trực tiếp giảng dạy, đều có thu nhập ổn định, đều có khả năng giáo dục con chung, do đó nếu các con chung do một người trực tiếp nuôi dưỡng mà không có sự cấp dưỡng nuôi con của người còn lại thì người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gặp khó khăn và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các con chung; Như vậy mặc dù các con chung đều có nguyện vọng được do chị H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp và sự phát triển bình thường của các con chung, đặc biệt là con chung Vũ Mai H nay đang học lớp 9 đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý nữ nên có sự chỉ bảo giúp đỡ thường xuyên của người mẹ sẽ tốt hơn, nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung Vũ Mai H, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tùng L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu.

[5] Về công nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H, anh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận anh T có nghĩa vụ trả cho cho Ngân hàng V số tiền 106.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TDNL201/HĐCV ngày 19/5/2021, chị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh T số tiền 55.000.000 đồng; Tại phiên tòa chị H và anh T có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên, người có quyền lợi liên quan vắng mặt nay chưa có sự thay đổi nào khác. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về công nợ là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công sức đóng góp: Chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Xét việc chị Nguyễn Thị H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55, Điều 57, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân; Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Kim T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Mai H, sinh ngày 20/5/2007; Giao cho anh Vũ Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Tùng L, sinh ngày 21/12/2012, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Kim T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về công nợ chung; Xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Vũ Kim T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V tiền gốc là 106.000.000 đồng (Một trăm linh sáu triệu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ tháng 01 năm 2022, việc trả tiền gốc và tiền lãi được thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số TDNL201/HĐCV ngày 19/5/2021 do anh Vũ Kim T và chị Nguyễn Thị H đã ký kết với Phòng giao dịch số 3 - Ngân hàng hợp tác chi nhánh Phú Thọ.

Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Vũ Kim T số tiền là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), anh Vũ Kim T được quyền nhận số tiền trên do chị Nguyễn Thị H thanh toán.

- Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a,7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008372 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Xuân Trường**

